CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC
PSI

BÁO CÁO CẬP NHẬT: QUÝ II.2019

CTCP LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN-BSR

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Tháng 7.2019

THÔNG TIN NIÊM YẾT	
Ngành	Sản xuất công nghiệp-Lọc hóa dầu
Sàn giao dịch	UPCOM
Mã chứng khoán	BSR
Vốn điều lệ	31.005 tỷ đồng
Vốn hóa: 30/7/2019	33.795 tỷ đồng
Giá hiện tại: 30/7/2019	10.900 đồng
Giá mục tiêu 12 tháng	14.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	92.13%
Cổ đông CBCNV	0.09%
Cổ đông khác	7.78%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU 12 THÁNG

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Chỉ tiêu	**2017**	**2018**	**QII.2019**
Tổng tài sản	63.261	56.651	52.847
Nợ phải trả	28.821	20.349	20.667
Vốn chủ sở hữu	34.440	31.197	32.180
Doanh thu thuần	81.333	111.950	27.845
Lợi nhuận gộp	9.093	5.047	619
Lợi nhuận ròng	7.673	3.573	299
EPS (đ)	na	1.171	100

Nguồn: BSR

BSR - Triển vọng triển khai Dự án nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất

Năm 2018 là năm đánh dấu sự kiện quan trọng của BSR khi là đơn vị đầu tiên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam IPO thành công vào ngày 17/01/2018 tại Sàn giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh với hơn 242 triệu cổ phiếu tương đương 8% số cổ phần của BSR đã được bán hết cho các Nhà đầu tư, thu về cho Nhà nước 5,42 nghìn tỷ đồng, cao hơn 53,5% so với dự kiến. Ngày 01/3/2018, cổ phiếu BSR được niêm yết trên sàn UPCOM và là tâm điểm của các Nhà đầu tư.

Tình hình hoạt động kinh doanh quý 6 tháng đầu năm 2019

Bước sang năm 2019 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, dựa trên những phân tích đánh giá chi tiết về các điều kiện chủ quan và khách quan tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với những trọng tâm: Vận hành NMLD Dung Quất đảm bảo an toàn, ổn định, hiệu quả ở 105% - 107% công suất thiết kế; tối ưu năng lực hiện có, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững; chủ động thực hiện tái cơ cấu Doanh nghiệp theo đề án được phê duyệt; đẩy mạnh triển khai Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất;…

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả khả quan, nhà máy hoạt động ổn định, sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ đạt lần lượt 3,37 và 3,41 triệu tấn, bằng 105% và 106% kế hoạch 6 tháng đặt ra. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	KH 2019	KH 6T2019	TH 6T 2019	% TH/KH 6T2019	TH 6T/KH 2019
Sản lượng (tấn)					
Sản lượng SX	6,456,968	3,201,949	3,401,966	106%	53%
Sản lượng tiêu thụ	6,456,968	3,201,949	3,444,505	108%	53%
Chỉ tiêu tài chính (tỷ đ)					
Tổng doanh thu	97,979	48,490	50,915	105%	52%
LNST	2,939	1,537	878	57%	30%

Nguồn: BSR

- Sản lượng: Tổng sản lượng sản phẩm tiêu thụ trong 6 tháng đầu năm khoảng 3,444.5 nghìn tấn vượt 7.6% kế hoạch 6 tháng nên đã làm tăng doanh thu của Công ty.

- Giá dầu mỏ: Khoảng chênh giữa giá sản phẩm và dầu thô (crack margin) bị thu hẹp rất nhiều so với Kế hoạch, đặc biệt giai đoạn 02 tháng đầu năm 2019 và giai đoạn từ đầu tháng 6/2019 đến nay khiến cho hiệu quả SXKD của Công ty bị sụt giảm..

- Chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành: Trong 06 tháng đầu năm, không tính đến yếu tố dầu thô thì chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành được BSR kiểm soát tốt, cụ thể như bảng dưới:

Nội dung	KH 2019	6 bq tháng đầu năm 2019
Giá thành SX bình quân NMLD	**14,173,066**	**14,289,554**
Dầu thô	13,360,337	13,655,888
Chi phí khác	812,729	633,666
Giá thành SX bình quân NMPP	**26,235,045**	**25,370,255**
Popylene	21,969,205	21,659,201
Chi phí khác	4,265,840	3,711,054

Nguồn: BSR

Năm 2019, Công ty tiếp tục ổn định sản xuất trong tình hình có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Về thuận lợi, chúng tôi cho rằng nhà máy tiếp tục được vận hành ổn định, cùng với nhu cầu xăng dầu trong nước tiếp tục tăng lên, nguồn dầu nguyên liệu được đảm bảo cung cấp ổn định, sản lượng sản xuất của nhà máy sẽ đạt khoảng 6,8-7 triệu tấn, tương đương năm 2018.

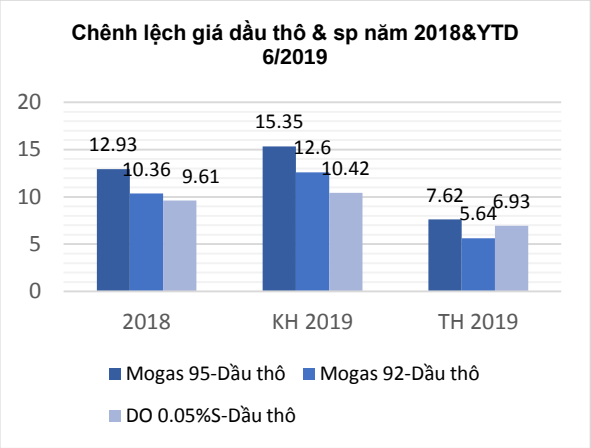

Nguồn: BSR

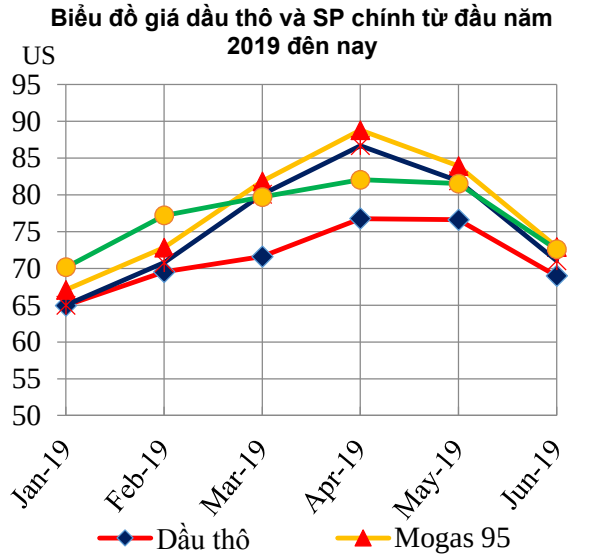

Nguồn: BSR

Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019

*** Kết quả hoạt động kinh doanh**

Lũy kế 6 tháng đầu năm, BSR ghi nhận doanh thu thuần 50.915 tỷ đồng, doanh thu tài chính đạt 209,8 tỷ đồng với đóng góp chính từ lãi tiền gửi trên 147 tỷ đồng. Sau khi khấu trừ các chi phí, lãi sau thuế Công ty đạt 878 tỷ đồng, giảm mạnh so với nửa đầu năm 2018. So với kế hoạch năm 2019, doanh thu dự kiến 97.979 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 2.939 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm BSR lần lượt thực hiện được 52% và 30% chỉ tiêu. Theo thông tin từ BSR, nguyên nhân khiến hiệu quả SXKD của Công ty giảm sút mạnh chủ yếu do khoảng chênh lệch giữa giá sản phẩm và dầu thô (crack margin) bị thu hẹp rất nhiều so với kế hoạch, đặc biệt giai đoạn 02 tháng đầu năm 2019 và giai đoạn đầu tháng 6/2019.

Nội dung	2018	2019		Chênh lệch	
		KH	TH	2018/2019	TH/KH2019
Dầu thô	74,56	68,94	70,26	-6%	2%
Mogas 95	87,49	84,29	77,89	-11%	-8%
Mogas 92	84,92	81,54	75,90	-11%	-7%
DO 0,05%S	84,17	79,36	77,19	-8%	-3%
Mogas 95-Dầu thô	12,93	15,35	7,62	-41%	-50%
Mogas 92-Dầu thô	10,36	12,60	5,64	-46%	-55%
DO 0,05%S-Dầu thô	9,61	10,42	6,93	-28%	-33,4%

Nguồn: BSR

Ghi chú: Giá dầu thô là giá dầu Bạch Hổ được tính trên cơ sở giá dầu Dtd Brent + Premium, chưa tính các chi phí khác.

*** Cung ứng dầu thô và tiêu thụ sản phẩm**

Về tiêu thụ, tình hình tiêu thụ xăng dầu trong 6 tháng đầu năm 2019 tương đối thuận lợi, đa số khách hàng nhận đúng theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, giai đoạn từ cuối tháng 5/2019 đến nay, thị trường sản phẩm xăng dầu thay đổi khá nhanh do giá có xu hướng giảm, các khách hàng có dấu hiệu chậm nhận mặt hàng xăng, đẩy tồn kho xăng lên cao. Nguồn cung lớn từ hai nhà máy lọc dầu trong nước cùng với lượng nhập khẩu của các đầu mối dẫn đến tồn kho xăng tại thị trường nội địa đang ở mức rất cao.

Xăng E5 RON 92: Ước tính tổng khối lượng E5 RON 92 xuất bán qua kho PVOil Dung Quất cho Petrolimex trong 6 tháng đầu năm 2019 là 23,1 nghìn tấn.

LPG: Tình hình tiêu thụ LPG trong 04 tháng đầu năm 2019 ổn định, khách hàng nhận hàng theo khối lượng trong hợp đồng đã ký, tồn kho luôn ở mức thấp. Giá LPG từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019 tăng đều qua các tháng thuận lợi cho công tác bán hàng của BSR. Tuy nhiên trong tháng 6/2019, giá CP giảm sâu và dự kiến tháng 7/2019 giá CP tiếp tục đà giảm do đó theo dự báo tồn kho sẽ ở mức cao do lượng hàng tiêu thụ chậm. Trong 06 tháng đầu năm 2019, BSR dự kiến sẽ xuất bán khoảng 255,75 nghìn tấn LPG.

Polypropylene (PP): Tình hình tiêu thụ PP trong 06 tháng đầu năm 2019 khá thuận lợi. Khách hàng nhận hàng theo hợp đồng, không có trường hợp hủy nhận hàng, tồn kho luôn ở mức an toàn. Trong 06 tháng đầu năm 2019, BSR dự kiến xuất bán khoảng 90,9 nghìn tấn.

Kế hoạch và triển vọng thực hiện 6 tháng cuối năm 2019

Trong 6 tháng cuối năm, nhận định tình hình thị trường dầu thô và xăng dầu còn nhiều biến động khó lường, công ty đặt kế hoạch sản lượng sản xuất và tiêu thụ là 3.26 triệu tấn, đưa tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ cả năm là 6,63 và 6,66 triệu tấn, hoàn thành 103% kế hoạch cả năm. Doanh thu kế hoạch 6 tháng cuối năm là 49.293 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1.563 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước là 4.639 tỷ đồng.

Để đạt được kế hoạch 6 tháng cuối năm, công ty tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp: (1) Vận hành NMLD Dung Quất đảm bảo an toàn, ổn định, làm chủ công nghệ, tối

PSI – Hà Nội
Hội sở: Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3934 3888
Fax: (84-4) 3934 3999

PSI – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

PSI – Chi nhánh Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

PSI – Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 9338
Fax: (84-511) 389 9339

ưu năng lực hiện có, phấn đấu vận hành nhà máy ở công suất tối ưu để nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững; (2) Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với tình hình SXKD theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm cả việc kiện toàn bộ máy tổ chức Ban QLDA NCMR NMLD Dung Quất; (3) Chủ động và quyết liệt thực hiện tái cơ cấu Doanh nghiệp theo định hướng chỉ đạo của Tập đoàn, trọng tâm là thực hiện thoái vốn của Tập đoàn tại BSR sau cổ phần hóa. Đồng thời thực hiện quyết liệt việc thoái phần vốn của BSR tại các đơn vị theo phương án tái cấu trúc đã được phê duyệt, trong đó đối với Dự án nhiên liệu sinh học Dung Quất sẽ được thoái vốn ngay sau khi hoàn thành công tác quyết toán dự án, phù hợp với Kế hoạch hành động thực hiện Đề án xử lý các dự án, doanh nghiệp yếu kém ngành Công thương tại Quyết định số 4269/QĐ-BCĐDADNCT ngày 14/11/2017.

*** Tình hình triển khai thực hiện Dự án Nâng cấp Mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất**

Đánh giá tầm quan trọng của dự án trong chiến lược phát triển những năm tới, trong 6 tháng đầu năm, Công ty quyết liệt tập trung thực hiện các nội dung công việc quan trọng của dự án. Lũy kế, dự án đã triển khai được 50/78 tháng kể từ thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu của gói thầu Tư vấn lập thiết kế tổng thể (FEED). Kết quả các công việc chính đến nay như sau:

+ Thiết kế tổng thể FEED và tổng dự toán công trình Dự án NCMR NMLD Dung Quất đã được Đại hội đồng cổ đông BSR phê duyệt tại Nghị quyết số 1144/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2019, BSR đang tiến hành lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể điều chỉnh, dự kiến sẽ trình cấp thẩm quyền vào trung tuần tháng 07/2019.

+ Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Ngày 27/02/2019, Bộ Tài nguyên và môi trường đã phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án tại Quyết định số 439/QĐ-BTNMT.

+ Gói thầu EPC đã hoàn thành sơ tuyển danh sách ngắn nhà thầu, Công tác đấu thầu đang được triển khai, ngày 28/5/2019, BSR/DQRE đã tiến hành đóng thầu và mở HSDT giai đoạn 1 gói thầu EPC của 5 nhà thầu. Hiện nay, BSR/DQRE đang tiến hành đánh giá HSDT giai đoạn 1 song song với việc hoàn thiện HSMT giai đoạn 2 gói thầu EPC.

+ Mốc tiến độ hoàn thành Tiểu dự án là 31/3/2019. Công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành với việc chi trả tiền bồi thường đạt 100%. Diện tích đã giải phóng là 107,9 ha/108,2ha, đạt 99,7%. Phần diện tích cần san lấp của Dự án theo thiết kế FEED (80,2ha) đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, GPMB từ tháng 3/2017. Đối với diện tích còn lại, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo kết luận cuộc họp số 65/TB-UBND ngày 05/4/2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu các Cơ quan có liên quan/DEZA sớm xử lý dứt điểm các vướng mắc hiện nay của Tiểu dự án cho Dự án vào ngày 15/5/2019.

+ Công tác thu xếp vốn: BSR/DQRE đang triển khai các bước tiếp theo để tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thu xếp tài chính. Song song đó, BSR/DQRE tiếp tục làm việc với các Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước về khả năng thu xếp vốn trong bối cảnh Chính phủ không cấp bảo lãnh vốn vay cho Dự án và xây dựng phương án thu xếp vốn cùng với các kiến nghị nhằm nâng cao khả năng trả nợ, tiếp cận được vốn vay.

PSI – Hà Nội
Hội sở: Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3934 3888
Fax: (84-4) 3934 3999

PSI – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

PSI – Chi nhánh Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

PSI – Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 9338
Fax: (84-511) 389 9339

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU (tỷ đồng)	2017	2018	H1.2019
Doanh thu BH&DV	**81,333**	**56,059**	**50,915**
Các khoản giảm trừ doanh thu	0.004	0	0.003
Doanh thu thuần	**81,333**	**56,059**	**50.915**
Giá vốn hàng bán	72,239	55,111	49.440
Lợi nhuận gộp	**9,093**	**948**	**1.475**
Doanh thu hoạt động tài chính	783	336	209
Chi phí tài chính	572	495	229
Trong đó :Chi phí lãi vay	530	219	192
Chi phí bán hàng	588	375	361
Chi phí QLDN	571	169	191
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**8,145**	**245**	**905**
Thu nhập khác	19	10	23
Chi phí khác	53	2	0,4
Lợi nhuận khác	**-35**	**8**	**0.22**
LNTT	**8,110**	**253**	**928**
LNST	**7,673**	**226**	**877**
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-38	-25	-22
LNST của cổ đông của Công ty mẹ	7,711	251	311

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU (tỷ đồng)	2017	2018	H1.2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	31,835	24,036	24,945
Tiền và các khoản tương đương tiền	12,591	5,762	5,863
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	4	4
Các khoản phải thu ngắn hạn	11,103	8,965	9,557
Hàng tồn kho	8,043	9,227	9,434
Tài sản ngắn hạn khác	93	78	87
TÀI SẢN DÀI HẠN	31,426	29,176	27,902
Các khoản phải thu dài hạn	483	521	534
Tài sản cố định	29,507	27,306	26,068
Tài sản dở dang dài hạn	1,067	990	983
Đầu tư tài chính dài hạn	11	11	11
Tài sản dài hạn khác	358	347	306
Lợi thế thương mại	0	0	0
TỔNG TÀI SẢN	**63,261**	**53,212**	**52,847**
NỢ PHẢI TRẢ	28,821	21,834	20,667
Nợ ngắn hạn	17,810	13,100	12,968
Nợ dài hạn	11,011	8,734	7,699
VỐN CHỦ SỞ HỮU	34,440	31,378	32,180
Vốn chủ sở hữu	34,440	31,378	32,180
Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	0	0	0
TỔNG NGUỒN VỐN	**63,261**	**53,212**	**52,847**

Nguồn: BCTCHN của BSR.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Quý II. 2019
Chỉ số Sinh lợi				
Biên lợi nhuận gộp	%	11.18	1.69	2.22
Biên lợi nhuận	%	9.43	0.4	1.07
ROE	%	23.01	0.76	0.97
ROA	%	12.24	0.43	0.59
Chỉ số Thanh khoản				
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	%	0.71	0.44	0.45
Tỷ số thanh toán nhanh	%	1.34	1.13	1.2
Tỷ số thanh toán hiện hành	%	1.79	1.83	1.92
Chỉ số Hiệu quả hoạt động				
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	7.93	5.75	3
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9.73	6.38	2.89
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	10.59	7.95	3.71
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	2.43	1.7	0.87
Chỉ số Đòn bẩy tài chính				
Nợ ngắn hạn/ Tổng nợ phải trả	%	61.79	60	62.75
Nợ vay/ Tổng tài sản	%	22.49	19.04	18.45
Nợ/ Tổng tài sản	%	45.56	41.03	39.11
Vốn chủ sở hữu /Tổng tài sản	%	54.44	58.97	60.89
Nợ ngắn hạn /Vốn chủ sở hữu	%	51.71	41.75	40.3
Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	%	41.31	32.29	30.3
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	83.69	69.58	64.22
Cơ cấu Chi phí				
Giá vốn hàng bán/DTT	%	88.82	98.31	97.78
Chi phí bán hàng/DTT	%	0.72	0.67	0.67
Chi phí QLDN/DTT	%	0.7	0.3	0.47
Chi phí lãi vay/DTT	%	0.65	0.39	0.33
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn				
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50.32	45.17	47.2
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	39.55	23.97	23.5
Đầu tư TCNH/TSNH	%	0.01	0.02	0.02
Phải thu ngắn hạn/TSNH	%	34.88	37.3	38.31
Hàng tồn kho/Tài sản ngắn hạn	%	25.26	38.39	37.82
Cơ cấu Tài sản dài hạn				
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49.68	54.83	52.8
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	46.64	51.32	49.33
Tài sản vô hình/Tài sản cố định	%	1.34	1.49	1.45

PSI – Hà Nội
Hội sở: Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3934 3888
Fax: (84-4) 3934 3999

PSI – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

PSI – Chi nhánh Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

PSI – Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 9338
Fax: (84-511) 389 9339

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Đào Hồng Dương
Giám đốc Trung tâm Phân Tích
Email: khanhld@psi.vn

Lê Đức Khánh
Phó Giám đốc Trung tâm Phân Tích
Email: khanhld@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Thuỷ
Phó Phòng phụ trách PTCS&PTSP
Email: huynhct@psi.vn

Nguyễn Văn Chính
Phó Phòng PTCS&PTSP
Email: chinhnc@psi.vn

Ngô Hồng Đức
Chuyên viên phân tích
Email: Ducnh@psi.vn

Đỗ Trung Thành
Chuyên viên phân tích
Email: thanhdt@psi.vn

Bùi Thị Thu Thủy
Chuyên viên phân tích
Email: Thuybtt@psi.vn

Nguyễn Thanh Vân
Chuyên viên phân tích
Email: Vannt@psi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999
Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng
Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 9338
Fax: (84-511) 389 9339

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

Bản báo cáo này là tài sản của PSI. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn không được sự đồng ý của PSI đều là trái pháp luật. Bất kỳ nội dung nào của bản báo cáo này đều không được phép sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn nếu không được sự đồng ý của PSI.